TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM BÌNH** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 42/2023/QĐST – HNGĐ	*Lâm Bình, ngày 19 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị M, sinh năm 1996
Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn L, sinh năm 1992
Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa***: Chị Hà Thị M và anh Lê Văn L.

2. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau*:**

- Về con chung: Giao cháu Lê Hạnh T, sinh ngày 11/12/2022 cho chị Hà Thị M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Lê Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng. Phương thức cấp dưỡng thực hiện theo

tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Lê Văn L có quyền, nghĩa vụ được đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

* **Về án phí**: Chị Hà Thị M có nghĩa vụ chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số: 0001641 ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Hà Thị M số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Lê Văn L phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND TT. P1, H. N T. Ninh Thuận (nơi Đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

Dương Văn Tiến